TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Số: 19/2020/ QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày 27 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;z

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 và điểm b tiểu lục 1.3 mục 1 phần II (phần án phí dân sự) Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**- sinh năm 1973

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Ki ốt số 14, cổng chợ phụ B, phường N, thị xã B, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**- sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 14, phường N, thị xã B, tỉnh T

Nơi công tác: Đội A , Công an thị xã B , tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ : Anh T có trách nhiệ m trả số nợ cho chị Trần Thị T là 27.000.000đ(hai mươi bảy triệu đồng). Anh T phải có trách nhiệm trả cho chị T số tiền trên vào ngày 30/12/2020.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, đến ngày 30/12/2020 nếu anh T không trả cho chị T, hoặc trả không đầy đủ số tiền trên, thì chị T có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành số tiền trên , anh T còn phải chịu thêm khoản

lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền nợ chưa trả và thời gian chậm trả , mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 675.000đ(sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí 750.000đ(bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số : AA/2019/0007097 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn;
- Chi cục Thi hành án án sự thị xã Bỉm Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương